

Bản án số: 77/2024/HS-PT
Ngày: 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: ông **Trần Thế Cẩm**;

ông **Nguyễn Văn Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hoàng Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Minh V**, sinh ngày 20/10/1990, tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Trương Thị N1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; đang được tại ngoại. Có mặt.

2. **Trần Văn N**, sinh ngày 10/10/1991, tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; đang được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/12/2022, sau khi đi ăn tiệc nhà mới của ông Trần Văn T1, Đỗ Xuân H cùng với Trần Văn X, Nguyễn Xuân H1, Trần Văn T2 vào

nhà H chơi. Sau đó H, X, T2, H1 ngồi chơi đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi bài cào, mỗi ván 100.000 đồng, tại phòng ngủ của H.

Nhận được tin báo của quần chúng về việc có đánh bạc trái phép tại nhà ông H nên Công an xã T xây dựng kế hoạch và thành lập Tổ công tác do ông Võ Minh T3, Phó Trưởng Công an xã T cùng với các ông Trương Thanh P, Đỗ Văn T4, Huỳnh Duy Q, Phạm Anh T5, Đỗ Thanh Q1, đều là dân quân thường trực xã T, hóa trang mặc đồ sơ vin và ông Đặng Ngọc C, cán bộ biên phòng Tam T6, mặc đồ quân phục Bộ đội Biên phòng đến nhà ông H kiểm tra, lập biên bản đối với H, H1, T2, X về hành vi đánh bạc.

Ông Võ Minh T3 phân công các ông Đỗ Văn T4, Huỳnh Duy Q cùng với Đặng Ngọc C ra phía trước giữ xe và không cho người không có phận sự vào hiện trường; phân công ông Trương Thanh P và ông Phạm Anh T5 đứng ở cửa phòng ngủ để không cho ai vào phòng, ông T3 lấy hồ sơ lập biên bản còn ông Đỗ Thanh Q1 tham gia việc lập biên bản với ông T3.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông T3 đang lập biên bản đối với các đối tượng đánh bạc trái phép thì Trần Minh V và Trần Văn N từ ngoài công đi vào, trong tình trạng say xỉn. Các ông Đỗ Văn T4 và Đặng Ngọc C đã ngăn cản nhưng không được. V và N đi thẳng vào trong nhà ông H thì thấy ông T3 là công an xã T đang lập biên bản. Khi thấy ông T3 đang làm việc thì V xô đẩy ông Trương Thanh P và ông Phạm Anh T5 đang đứng ở cửa phòng ngủ nhà ông H để cùng N đi vào trong phòng.

Khi ông T3 đưa tờ biên bản để cho ông T2 đọc và ký vào biên bản thì N giật tờ biên bản, ngăn không cho T2 ký vào biên bản. Ông T3 lấy lại biên bản và nói Tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ rồi yêu cầu V và N đi ra khỏi hiện trường để Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, nhưng V và N không chấp hành, có lời nói thô tục, chửi bới ông T3. V và N yêu cầu ông T3 xuất trình giấy tờ, N dùng tay chỉ vào mặt ông T3, nói: “*không xuất trình giấy ra, tôi đánh vào mặt ông đó*”. Khi ông T3 xuất trình giấy tờ và tiếp tục yêu cầu V, N đi ra ngoài nhưng V, N không chấp hành, tiếp tục có những cử chỉ, lời nói to tiếng, chửi thề, chống đối không cho Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ.

Do V và N chống đối không chấp hành yêu cầu nên không thể làm việc được, ông T3 cất biên bản cùng tang vật đi ra ngoài rồi điện báo ông Đoàn Quốc A, Trưởng Công an xã T để báo trực ban Công an huyện N tăng cường lực lượng xử lý vụ việc. Khi lực lượng Công an huyện N đến thì V, N đã bỏ đi khỏi hiện trường, sau đó Công an yêu cầu V quay lại hiện trường để lập biên bản.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh V 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2023, các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Minh V mức án 06 tháng tù, bị cáo Trần Văn N mức án 07 tháng tù là phù hợp và không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, Tổ công tác Công an xã T (*do ông Võ Minh T3, Phó Trưởng Công an xã T làm Tổ trưởng*) đang lập biên bản xử lý đối với vụ đánh bạc trái phép tại nhà ông Đỗ Xuân H (*thuộc thôn P, xã T, huyện N*) thì các bị cáo Trần Minh V và Trần Văn N có hành vi xông vào xô đẩy thành viên Tổ công tác, có lời nói thô tục, chửi bới, đe dọa dùng vũ lực đối với ông T3, không chấp hành yêu cầu của Tổ công tác, chống đối không cho Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ; hậu quả làm cho ông T3 cùng Tổ công tác phải tạm dừng việc thực hiện công vụ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn

N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và xem xét mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Minh V 06 tháng tù, bị cáo Trần Văn N 07 tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; hơn nữa, việc thi hành công vụ của Tổ công tác Công an xã T không liên quan gì đến các bị cáo, nhưng các bị cáo vẫn cố tình cản trở không cho họ thực hiện công vụ, điều đó cho thấy thái độ xem thường, bất chấp pháp luật của các bị cáo. Do đó, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Trần Minh V 06 (Sáu)** tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N 07 (Bảy)** tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA huyện Núi Thành;
- CQCSĐT CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo.
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phạm Quốc Bảo**